

Số: /KH-UBND

Ninh Bình, ngày tháng 7 năm 2021

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

Thực hiện Nghị quyết số 28/NQ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về ban hành Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021-2030; căn cứ Văn bản số 1116/LĐTBXH-BĐG ngày 20/4/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021-2030, Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới trên địa bàn tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2021-2025 (sau đây viết tắt là Kế hoạch) với những nội dung chính như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền, sự phối hợp của các tổ chức chính trị - xã hội, sự tham gia của từng gia đình, cá nhân và cả cộng đồng đối với công tác bình đẳng giới. Huy động tối đa mọi nguồn lực để thực hiện có hiệu quả công tác bình đẳng giới.

- Triển khai thực hiện thống nhất, đồng bộ, hiệu quả tại các cấp, ngành, địa phương nhằm đạt được các mục tiêu của Kế hoạch.

2. Yêu cầu

Xác định cụ thể nội dung công việc, trách nhiệm chủ trì và phối hợp thực hiện của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc triển khai thực hiện, nhằm đảm bảo tính liên kết, hiệu quả giữa các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tiếp tục thu hẹp khoảng cách giới, tạo điều kiện, cơ hội để phụ nữ và nam giới tham gia, thụ hưởng bình đẳng trong các lĩnh vực của đời sống xã hội, góp phần vào sự phát triển bền vững của tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể phân đấu đến năm 2025

a) Mục tiêu 1: Trong lĩnh vực chính trị

Đạt 60% các cơ quan quản lý nhà nước, chính quyền địa phương các cấp có lãnh đạo chủ chốt là nữ.

b) Mục tiêu 2: Trong lĩnh vực kinh tế, lao động

- Chỉ tiêu 1: Tăng tỷ lệ lao động nữ làm công hưởng lương đạt 50%.

- Chỉ tiêu 2: Giảm tỷ trọng lao động nữ làm việc trong khu vực nông nghiệp trong tổng số lao động nữ có việc làm xuống dưới 30%.

- Chỉ tiêu 3: Tỷ lệ nữ giám đốc/chủ doanh nghiệp, hợp tác xã đạt ít nhất 20%.

c) Mục tiêu 3: Trong đời sống gia đình và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới

- Chỉ tiêu 1: Giảm số giờ trung bình làm công việc nội trợ và chăm sóc trong gia đình không được trả công của phụ nữ còn 1,7 lần so với nam giới.

- Chỉ tiêu 2: Đạt 80% người bị bạo lực gia đình, bạo lực trên cơ sở giới được phát hiện, được tiếp cận ít nhất một trong các dịch vụ hỗ trợ cơ bản; 60% người gây bạo lực gia đình, bạo lực trên cơ sở giới được phát hiện ở mức chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự được tư vấn, tham vấn.

- Chỉ tiêu 3: Đảm bảo 100% số nạn nhân bị mua bán trở về được phát hiện có nhu cầu hỗ trợ được hưởng các dịch vụ hỗ trợ và tái hòa nhập cộng đồng.

- Chỉ tiêu 4: Có 70% cơ sở trợ giúp xã hội công lập triển khai các hoạt động trợ giúp, phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới.

d) Mục tiêu 4: Trong lĩnh vực y tế

- Chỉ tiêu 1: Tỷ số giới tính khi sinh ở mức 111 bé trai/100 bé gái sinh ra sống.

- Chỉ tiêu 2: Tỷ lệ tử vong bà mẹ liên quan đến thai sản giảm xuống 28/100.000 trẻ sinh sống.

- Chỉ tiêu 3: Tỷ suất sinh ở vị thành niên giảm xuống 15,5 ca sinh/1.000 phụ nữ.

- Chỉ tiêu 4: Có ít nhất một cơ sở y tế cung cấp thí điểm dịch vụ chăm sóc sức khỏe dành cho người đồng tính, song tính và chuyển giới.

đ) Mục tiêu 5: Trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo

- Chỉ tiêu 1: Nội dung về giới, bình đẳng giới được đưa vào chương trình giảng dạy trong hệ thống giáo dục quốc dân theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Chỉ tiêu 2: Tỷ lệ trẻ em trai và trẻ em gái dân tộc thiểu số hoàn thành giáo dục tiểu học đạt trên 90%; tỷ lệ hoàn thành cấp trung học cơ sở đạt 85%.

- Chỉ tiêu 3: Tỷ lệ nữ học viên, học sinh, sinh viên được tuyển mới thuộc hệ thống giáo dục nghề nghiệp đạt trên 30%.

- Chỉ tiêu 4: Tỷ lệ nữ thạc sĩ trong tổng số người có trình độ thạc sĩ đạt không dưới 50%; tỷ lệ nữ tiến sĩ trong tổng số người có trình độ tiến sĩ đạt 30%.

e) Mục tiêu 6: Trong lĩnh vực thông tin, truyền thông

- Chỉ tiêu 1: Phần đầu đạt 60% dân số được tiếp cận kiến thức cơ bản về bình đẳng giới.

- Chỉ tiêu 2: Đạt 100% tổ chức Đảng, chính quyền, cơ quan hành chính, ban, ngành, đoàn thể các cấp được phổ biến, cập nhật thông tin về bình đẳng giới và cam kết thực hiện bình đẳng giới.

- Chỉ tiêu 3: Đạt 100% xã, phường, thị trấn mỗi quý có ít nhất 04 tin, bài về bình đẳng giới trên hệ thống thông tin cơ sở.

- Chỉ tiêu 4: Duy trì đạt 100% Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh và Đài Truyền thanh huyện, thành phố có chuyên mục, chuyên đề nâng cao nhận thức về bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới hằng tháng.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ

1.1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, trách nhiệm quản lý của chính quyền địa phương, vai trò tham gia phối hợp của các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội trong việc nâng cao nhận thức, triển khai thực hiện công tác bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới. Đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc thực hiện các quy định về bình đẳng giới.

1.2. Rà soát, kiến nghị việc sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật để nâng cao hiệu quả công tác bình đẳng giới. Xây dựng các cơ chế, chính sách bảo đảm các nguyên tắc bình đẳng giới trên các lĩnh vực có liên quan và cho đối tượng yếu thế. Thực hiện lồng ghép các nội dung bình đẳng giới trong xây dựng các chương trình, đề án, chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và của các sở, ngành, địa phương.

1.3. Xây dựng và triển khai các Chương trình, Kế hoạch nhằm thúc đẩy thực hiện bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới: Truyền thông nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi về bình đẳng giới bằng nhiều hình thức hướng đến các nhóm đối tượng phù hợp tạo sự thay đổi nhận thức, thực hành về bình đẳng giới trong các tầng lớp nhân dân, chú trọng sự tham gia của những người có uy tín trong cộng đồng, nam giới, trẻ em trai, thanh niên nhằm tạo sự thay đổi trong xã hội; đưa nội dung về bình đẳng giới vào hệ thống bài giảng chính thức trong các cấp học và lồng ghép vào các hoạt động giáo dục của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; nâng cao năng lực về bình đẳng giới cho cán bộ làm công tác pháp chế, cán bộ cơ quan quản lý nhà nước, tăng cường lồng ghép giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; tăng cường sự tham gia bình đẳng của phụ nữ vào các vị trí lãnh đạo và quản lý ở các cấp.

1.4. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao nhận thức cho các tầng lớp nhân dân về bình đẳng giới. Hằng năm, tổ chức triển khai Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới từ ngày 15/11 đến ngày 15/12.

1.5. Nâng cao năng lực bộ máy làm công tác bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ ở các cấp, cơ sở cung cấp dịch vụ cho nạn nhân bị bạo lực trên cơ sở

giới và các lực lượng tham gia, phối hợp trong công tác bình đẳng giới, phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới; nâng cao kỹ năng phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới cho phụ nữ, trẻ em, nhóm có nguy cơ cao; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra liên ngành việc thực hiện pháp luật về bình đẳng giới; thống kê số liệu về bình đẳng giới đảm bảo yêu cầu thống kê về giới của quốc gia.

1.6. Duy trì, nhân rộng các mô hình phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới; thí điểm mô hình mới tác động đến nhóm đối tượng phù hợp với tình hình thực tế.

1.7. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực thực hiện công tác bình đẳng giới.

1.8. Tổ chức sơ kết, tổng kết, biểu dương, khen thưởng kịp thời tập thể, cá nhân có đóng góp tích cực trong việc thực hiện chính sách, pháp luật về bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ.

2. Giải pháp thực hiện các mục tiêu

2.1. Tăng cường sự tham gia của phụ nữ vào các vị trí quản lý, lãnh đạo, nhằm từng bước giảm dần khoảng cách giới trong lĩnh vực chính trị

- Tăng cường hơn nữa trách nhiệm của các cấp ủy Đảng và hệ thống chính trị trong việc bảo đảm tỷ lệ nữ tham gia lãnh đạo, quản lý trong các cấp ủy Đảng, các cơ quan quản lý Nhà nước, chính quyền địa phương các cấp; chỉ đạo, thực hiện lồng ghép giới trong chính sách phát triển nguồn nhân lực, công tác tổ chức cán bộ; xác định chỉ tiêu đào tạo, tuyển dụng, cơ cấu, đề bạt, đảm bảo cơ cấu hợp lý công chức nữ tham gia lãnh đạo, quản lý ở một số ngành đặc thù (nhất là những cơ quan, đơn vị có tỷ lệ nữ từ 30% trở lên nhưng chưa có cán bộ chủ chốt là nữ).

- Hằng năm đề xuất, rà soát, bổ sung cán bộ trong nguồn quy hoạch giai đoạn 2021-2025, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng cán bộ theo lộ trình phù hợp với điều kiện của từng cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về bình đẳng giới, nâng cao nhận thức về giới, vai trò, vị thế của phụ nữ trong lĩnh vực chính trị; đánh giá đúng vai trò, vị thế, năng lực của phụ nữ trong đảm nhiệm các chức vụ quản lý, lãnh đạo các chức vụ lãnh đạo, quản lý các cấp, các ngành, các đơn vị.

- Tổ chức thanh tra, kiểm tra tình hình thực hiện các quy định của pháp luật về bình đẳng giới gắn với việc thực hiện những quy định về công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, đề bạt, bổ nhiệm cán bộ tại các đơn vị, địa phương.

2.2. Giảm khoảng cách giới trong lĩnh vực kinh tế, lao động, việc làm; tăng cường sự tiếp cận của phụ nữ đối với các nguồn lực kinh tế, thị trường lao động (trong đó ưu tiên phụ nữ nghèo, phụ nữ nông thôn, phụ nữ người dân tộc thiểu số)

- Nghiên cứu, triển khai thực hiện các chính sách thu hút đầu tư, khuyến khích phát triển các ngành nghề thu hút nhiều lao động, nhất là các ngành, nghề mũi nhọn của tỉnh, tạo việc làm, xuất khẩu lao động (chú trọng những ngành nghề tuyển dụng nhiều lao động nữ); nâng cao chất lượng hoạt động của sàn giao dịch

việc làm, công tác tư vấn giới thiệu việc làm, thông tin thị trường lao động; tăng cường gắn kết giữa các doanh nghiệp với cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong đào tạo, thực hành, tuyển dụng lao động đảm bảo nguyên tắc bình đẳng giới. Thống kê dữ liệu thị trường lao động, đào tạo nghề có tách biệt giới.

- Chú trọng xây dựng các mô hình sản xuất nông nghiệp phù hợp với lao động nữ, hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động nông thôn, khắc phục tình trạng thiếu việc làm của phụ nữ nông thôn.

- Tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi cho phụ nữ tiếp cận với nguồn vốn vay giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động.

- Tăng cường công tác đào tạo kỹ năng quản trị doanh nghiệp cho phụ nữ có nhu cầu thành lập doanh nghiệp (vừa và nhỏ); nâng cao kỹ năng, cách thức quản lý, kinh doanh, hỗ trợ phụ nữ khởi sự doanh nghiệp.

- Chú trọng công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách pháp luật đối với lao động nữ, công tác đào tạo nghề...

2.3. Đảm bảo bình đẳng giới trong gia đình và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi nhằm tăng cường thực hiện bình đẳng giới trong gia đình, ngăn chặn, đẩy lùi bạo lực trên cơ sở giới: Tổ chức các hoạt động truyền thông với nội dung, hình thức phong phú, đa dạng, phù hợp với từng nhóm đối tượng như lắp đặt pano, băng zôn, tờ rơi, tài liệu truyền thông, tổ chức hội nghị truyền thông, hội thi, sân khấu hóa... trong đó, chú trọng tuyên truyền cho nhóm đối tượng là phụ nữ yếu thế, trẻ em và nam giới, người dân vùng dân tộc thiểu số, vùng bãi ngang ven biển, trong các cơ sở giáo dục, doanh nghiệp...

- Hằng năm tổ chức có hiệu quả các hoạt động hưởng ứng Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới (từ ngày 15/11 đến 15/12) phù hợp với tình hình thực tế địa phương, cơ quan, đơn vị.

- Duy trì, nhân rộng và nâng cao hiệu quả các mô hình, cơ sở cung cấp dịch vụ phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới tại cộng đồng. Thí điểm nhân rộng mô hình phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới phù hợp với thực tế trong tình hình mới như mô hình thành phố/làng quê an toàn, thân thiện chống quấy rối, xâm hại phụ nữ và trẻ em; mô hình phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới dành cho công nhân, nam giới, vùng đồng bào dân tộc, trẻ em, phụ nữ yếu thế; mô hình phòng chống quấy rối, xâm hại tình dục nơi công cộng, nơi làm việc, nơi học tập... Nghiên cứu, đưa nội dung phòng, chống quấy rối, xâm hại tình dục vào nội quy, quy chế, thỏa ước lao động tập thể của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

- Nâng cao năng lực cho cán bộ và đội ngũ cán bộ làm công tác bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới: Hằng năm, tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác bình đẳng giới, vì sự tiến bộ phụ nữ, phòng,

chống bạo lực trên cơ sở giới (đào tạo kỹ năng truyền thông, tư vấn tâm lý, trợ giúp pháp lý, kết nối dịch vụ và kỹ năng làm việc với người có hành vi gây bạo lực giới...).

2.4. Bảo đảm bình đẳng giới trong tiếp cận và thụ hưởng các dịch vụ y tế

- Đẩy mạnh hoạt động truyền thông, giáo dục nâng cao nhận thức, thực hành về bình đẳng giới, đề cao giá trị của trẻ em gái, vai trò, vị thế của phụ nữ trong gia đình và xã hội nhằm xóa bỏ tư tưởng định kiến giới, phân biệt đối xử giới nhằm giảm thiểu các hệ lụy xã hội do mất cân bằng giới tính. Kiểm soát chặt chẽ, xử lý nghiêm các cơ sở y tế siêu âm chẩn đoán thai nhi vì mục đích lựa chọn giới tính.

- Đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực quản lý, điều hành và kỹ năng tuyên truyền, vận động cho đội ngũ cán bộ làm công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình.

- Mở rộng các loại hình dịch vụ chăm sóc sức khỏe, đặc biệt là mô hình can thiệp chăm sóc sức khỏe sinh sản vị thành niên, thanh niên, nam giới, nghiên cứu thành lập các chuyên khoa phục vụ điều trị chuyên sâu cho các đối tượng bệnh nhân bao gồm cả người đồng tính, song tính, chuyển giới...

- Vận động phụ nữ mang thai, đặc biệt là phụ nữ mang thai ở vùng đặc biệt khó khăn, bãi ngang ven biển, phụ nữ dân tộc thiểu số, chủ động đến cơ sở y tế khám, theo dõi sức khỏe, tiêm vắc xin phòng ngừa dịch bệnh cho thai nhi; đẩy mạnh tiếp thị xã hội các phương tiện tránh thai, xã hội hóa cung cấp phương tiện tránh thai và dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, sức khỏe sinh sản tại khu công nghiệp.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý sức khỏe cộng đồng; thực hiện lồng ghép giới trong các chính sách, chương trình, kế hoạch về chăm sóc sức khỏe cho nhân dân.

2.5. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nữ, từng bước bảo đảm sự tham gia bình đẳng giữa nam và nữ trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo

- Thực hiện rà soát tình hình học sinh các bậc tiểu học và trung học cơ sở, chú trọng công tác tuyên truyền, vận động các đối tượng vùng sâu, vùng xa, dân tộc thiểu số, xã đặc biệt khó khăn, vùng bãi ngang ven biển tham gia học tập các bậc học.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về bình đẳng giới, phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới trong các bậc học cho giáo viên, học sinh, gắn với triển khai xây dựng mô hình “trường học an toàn - thân thiện - bình đẳng giới”.

- Tiếp tục thực hiện tốt chính sách hỗ trợ cán bộ nữ tham gia các chương trình đào tạo sau đại học, bồi dưỡng lý luận chính trị; quan tâm, tạo điều kiện, khuyến khích cán bộ tham gia các chương trình đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ, chính trị, kỹ năng mềm...; đổi mới nội dung về giới, bình đẳng giới trong các chương trình bồi dưỡng quản lý Nhà nước, đào tạo lý luận chính trị nhằm nâng cao nhận thức cho đội ngũ lãnh đạo, quản lý và cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh.

Đưa nội dung về giới, bình đẳng giới vào các bài giảng trong các cơ sở giáo dục, đặc biệt ở các cấp trung học phổ thông, trung học cơ sở, giáo dục nghề nghiệp...

- Tăng cường cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên đào tạo tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Khảo sát lực lượng lao động nữ nông thôn, xác định nhu cầu, xây dựng kế hoạch đào tạo nghề, mô hình sản xuất phù hợp với lao động nữ, đặc biệt ưu tiên đối với phụ nữ vùng dân tộc thiểu số, xã đặc biệt khó khăn, xã bãi ngang ven biển.

2.6. Bảo đảm bình đẳng giới trong lĩnh vực thông tin truyền thông

- Tăng cường tập huấn về kỹ năng viết bài, thu thập thông tin đảm bảo yếu tố bình đẳng giới cho đội ngũ phóng viên, biên tập viên, người làm công tác truyền thông thuộc các cơ quan thông tin báo chí, truyền thông và mạng lưới thông tin cơ sở.

- Thường xuyên cập nhật các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước về bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ để tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên, các tầng lớp nhân dân về giới, bình đẳng giới, phòng chống bạo lực trên cơ sở giới góp phần xóa bỏ các quan niệm, tư tưởng lạc hậu, định kiến giới.

- Theo dõi, thanh tra, kiểm tra các hoạt động và sản phẩm văn hóa, thông tin từ góc độ giới. Nâng cao nhận thức về giới cho người sản xuất các sản phẩm văn hóa, thông tin. Xóa bỏ các thông điệp và hình ảnh mang định kiến giới trong các sản phẩm văn hóa, thông tin.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch bao gồm: Ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành; lồng ghép kinh phí thực hiện với các chương trình, dự án, đề án có liên quan; các nguồn hợp pháp khác.

2. Hằng năm, căn cứ chức năng nhiệm vụ, các sở, ngành, địa phương, đơn vị được giao nhiệm vụ chủ trì triển khai thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu trong Kế hoạch này lập dự toán ngân sách gửi Sở Tài chính thẩm định, báo cáo UBND tỉnh xem xét, phê duyệt theo quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, tổ chức có liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch này, thực hiện rà soát, kiến nghị việc sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật về công tác bình đẳng giới.

- Tham mưu tổ chức triển khai Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới hằng năm; tổ chức chiến dịch truyền thông nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi về bình đẳng giới; xây dựng tài liệu, các sản phẩm truyền thông về bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới; xây dựng và phát triển hệ thống cung cấp dịch vụ phòng

ngừa, trợ giúp nạn nhân bị bạo lực trên cơ sở giới; nâng cao năng lực cho đội ngũ làm công tác bình đẳng giới các cấp.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương thực hiện chỉ tiêu 1, 2 (mục tiêu 2); chỉ tiêu 2 (số liệu bạo lực trên cơ sở giới), chỉ tiêu 3, 4 (mục tiêu 3); chỉ tiêu 3 (mục tiêu 5); chỉ tiêu 1, 2 (mục tiêu 6) và các giải pháp liên quan tại Kế hoạch này.

- Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch; hằng năm tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo đúng thời gian quy định.

- Tham mưu tổ chức sơ kết, tổng kết cuối giai đoạn (vào năm 2025); tham mưu UBND tỉnh xây dựng Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ của Chương trình trong giai đoạn tiếp theo phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Tham mưu lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu về bình đẳng giới vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm và 5 năm của tỉnh; hướng dẫn lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu về bình đẳng giới vào việc xây dựng và đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu trong chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của ngành, địa phương.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan thực hiện chỉ tiêu 3 (mục tiêu 2) Kế hoạch này.

3. Sở Tài chính

- Hằng năm, tại thời điểm xây dựng dự toán, trên cơ sở đề nghị của các sở, ngành, địa phương liên quan, Sở Tài chính căn cứ khả năng cân đối ngân sách, tổng hợp vào dự toán chi ngân sách tỉnh, báo cáo UBND tỉnh xem xét, phê duyệt theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

- Hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra việc sử dụng kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật liên quan.

4. Sở Nội vụ

- Rà soát các chính sách, quy định của Trung ương và tỉnh, hướng dẫn và đề xuất tổ chức thực hiện quy định về quy hoạch, tạo nguồn cán bộ nữ để bổ nhiệm các chức danh trong các cơ quan Nhà nước đảm bảo tỷ lệ nữ theo quy định; rà soát, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn và tổ chức thực hiện quy định về tuổi bổ nhiệm, đào tạo, bồi dưỡng nữ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh đảm bảo yếu tố về giới.

- Thực hiện việc lồng ghép kiến thức về giới và bình đẳng giới trong đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; xây dựng và thực hiện chương trình tăng cường sự tham gia bình đẳng của phụ nữ vào các vị trí lãnh đạo và quản lý ở các cấp hoạch định chính sách.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương thực hiện, theo dõi và báo cáo kết quả triển khai chỉ tiêu của mục tiêu 1 và các giải pháp liên quan tại Kế hoạch này.

5. Sở Y tế

- Triển khai các hoạt động bảo đảm thực hiện mục tiêu về bình đẳng giới trong lĩnh vực y tế. Tăng cường công tác tuyên truyền, cảnh báo và chủ động kiểm soát, giải quyết các nguyên nhân sâu xa dẫn đến mất cân bằng giới tính ở trẻ sơ sinh.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương thực hiện các chỉ tiêu của mục tiêu 4 và các giải pháp liên quan tại Kế hoạch này.

6. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Đưa nội dung giáo dục về bình đẳng giới vào hệ thống bài giảng chính thức trong các cấp học theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo; phối hợp với các sở, ngành liên quan bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, triển khai, thực hiện giáo dục về giới, giới tính, sức khỏe sinh sản, bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới, bạo lực học đường cho đội ngũ cán bộ, viên chức, giáo viên, học sinh; lồng ghép các vấn đề bình đẳng giới vào quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương thực hiện các chỉ tiêu 1,2 (mục tiêu 5) và các giải pháp liên quan tại Kế hoạch này.

7. Sở Văn hóa và Thể thao

- Lồng ghép các nội dung về bình đẳng giới trong triển khai các nhiệm vụ của ngành Văn hóa và Thể thao.

- Hướng dẫn triển khai các hoạt động hỗ trợ nạn nhân bị bạo lực gia đình; thu thập, thống kê số liệu liên quan tới số nạn nhân bị bạo lực gia đình, số nạn nhân và người gây bạo lực gia đình được tiếp cận các dịch vụ hỗ trợ, tư vấn.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và quản lý các sản phẩm, dịch vụ, hoạt động văn hóa, thể thao, gia đình đảm bảo không mang tính định kiến giới.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương thực hiện chỉ tiêu 2 (số liệu về bạo lực gia đình) (mục tiêu 3) và các giải pháp liên quan tại Kế hoạch này.

8. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chỉ đạo các cơ quan báo chí, truyền thông đẩy mạnh và đổi mới các hoạt động truyền thông, giáo dục về chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bình đẳng giới; tăng thời lượng phát sóng, số lượng bài viết và nâng cao chất lượng tuyên truyền về bình đẳng giới trong các chương trình, chuyên trang, chuyên mục. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra các hoạt động về thông tin, báo chí, xuất bản (*bao gồm xuất bản, in, phát hành xuất bản phẩm*), thông tin trên internet, mạng xã hội... về bình đẳng giới và liên quan đến bình đẳng giới; xử lý nghiêm những hành vi xuất bản các ấn phẩm, sản phẩm thông tin có định kiến giới.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương thực hiện các chỉ tiêu 3, 4 (mục tiêu 6) và các giải pháp liên quan tại Kế hoạch này.

9. Công an tỉnh

- Làm tốt công tác nắm tình hình địa bàn, kịp thời phát hiện, can thiệp, xử lý nghiêm theo đúng quy định của pháp luật các vụ bạo lực trên cơ sở giới. Đồng thời, tăng cường triển khai thực hiện các giải pháp phòng, chống mua bán người nhất là mua bán phụ nữ và trẻ em.

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan thực hiện chỉ tiêu 2 (về bạo lực trên cơ sở giới) (mục tiêu 3) Kế hoạch này.

10. Sở Tư pháp

Thực hiện việc thẩm định, hướng dẫn việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật. Xây dựng chương trình nâng cao năng lực về bình đẳng giới cho đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng pháp luật, cán bộ làm công tác pháp chế để tăng cường lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

11. Sở Du lịch

Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở kinh doanh du lịch, nhà hàng, khách sạn tăng cường tuyên truyền cho nhân viên, du khách và thực hiện các biện pháp đảm bảo môi trường kinh doanh du lịch an toàn, thân thiện, chống quấy rối tình dục, chống phân biệt và định kiến về giới.

12. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan xây dựng, chỉ đạo thực hiện các hoạt động nghiên cứu khoa học về bình đẳng giới.

13. Cục Thống kê tỉnh

- Hằng năm căn cứ vào nguồn cơ sở dữ liệu thống kê từ các cuộc điều tra thống kê, báo cáo thống kê, khai thác cơ sở dữ liệu hành chính được phân cấp tổng hợp và công bố thông tin, thực hiện tổng hợp theo các nội dung liên quan đến chỉ số giới, việc làm, tiền lương, lao động thất nghiệp, lao động vùng nông thôn, cơ cấu lao động theo ngành nghề (nếu có)... nhằm phục vụ công tác nghiên cứu, đánh giá, hoạch định chính sách, xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thu thập và báo cáo số liệu liên quan tới việc thực hiện chỉ tiêu 1 (mục tiêu 3), chỉ tiêu 4 (mục tiêu 5) Kế hoạch này.

14. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Ninh Bình

Xây dựng các chương trình, chuyên mục, chuyên trang có nội dung về bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ. Tăng thời lượng đưa tin, bài, phóng sự tuyên truyền về bình đẳng giới nhằm nâng cao nhận thức của cộng đồng về bình đẳng giới, đặc biệt trong Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới hằng năm.

15. Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh Ninh Bình

Đề xuất, huy động tối đa các nguồn vốn tín dụng, nghiên cứu cải tiến dịch vụ giao dịch nhằm đáp ứng nhu cầu vay vốn ưu đãi từ các chương trình giảm nghèo, việc làm, dạy nghề và các chương trình tín dụng chính sách khác cho phụ nữ hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, phụ nữ vùng khó khăn, vùng dân tộc thiểu số, nông thôn, bãi ngang ven biển.

16. Ban Quản lý Khu công nghiệp tỉnh

Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan, đơn vị liên quan tuyên truyền, kiểm tra các doanh nghiệp trong Khu công nghiệp trong việc thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước về bình đẳng giới; đôn đốc, giám sát các doanh nghiệp trong Khu công nghiệp thực hiện chính sách dành cho lao động nữ; tăng cường hỗ trợ các thủ tục hành chính, tháo gỡ khó khăn vướng mắc, đảm bảo năng lực cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng giữa các doanh nghiệp.

17. Các sở, ngành, cơ quan tương đương thuộc UBND tỉnh

Chủ động tổ chức thực hiện Kế hoạch trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao; huy động, bố trí nguồn lực, bố trí cán bộ, công chức theo dõi công tác bình đẳng giới; tăng cường công tác phối hợp liên ngành, đặc biệt trong việc lồng ghép các vấn đề về bình đẳng giới trong hoạch định chính sách phát triển kinh tế - xã hội tại đơn vị.

18. Đề nghị các cơ quan chuyên trách, tham mưu giúp việc Tỉnh ủy

- Chỉ đạo, hướng dẫn các cấp ủy Đảng thực hiện các biện pháp ngăn chặn kịp thời có hiệu quả tình trạng bạo lực, buôn bán phụ nữ và trẻ em gái, mất cân bằng giới tính khi sinh... Tăng cường tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về giới và ý thức trách nhiệm thực hiện bình đẳng giới cho cán bộ, đảng viên, các tầng lớp nhân dân; lên án tư tưởng, hành vi phân biệt đối xử với phụ nữ.

- Đề nghị Ban Tổ chức Tỉnh ủy nghiên cứu, phối hợp tham mưu, đề xuất ban hành chính sách về quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, đề bạt, bổ nhiệm cán bộ nữ nhằm thực hiện tốt các mục tiêu, chỉ tiêu về công tác cán bộ, trong đó đảm bảo tỷ lệ cán bộ nữ đã nêu trong Nghị quyết số 11-NQ/TW của Bộ Chính trị về công tác phụ nữ thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện chỉ tiêu của mục tiêu 1 và chỉ tiêu 4 (mục tiêu 5) Kế hoạch này.

19. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên

- Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, tham gia tổ chức triển khai Kế hoạch này; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức về bình đẳng giới, phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới trong tổ chức mình và thành phần có liên quan; tham gia xây dựng, đề xuất chính sách, pháp luật, phản biện xã hội, giám sát việc thực hiện pháp luật về bình đẳng giới; thực hiện đối thoại giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, cơ quan, tổ chức mình với nhân dân, đoàn viên, hội viên về các chủ trương, chính sách bình đẳng giới.

- Đề nghị Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh chủ động nghiên cứu, đề xuất các chính sách liên quan đến bình đẳng giới, tổ chức hoạt động hỗ trợ phụ nữ, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nữ giới theo quy định của pháp luật; nghiên cứu, xây dựng đội ngũ cán bộ, hội viên, đoàn viên làm công tác viên, tuyên truyền viên về bình đẳng giới ở cơ sở; quan tâm công tác phát hiện, bồi dưỡng, giới thiệu cán bộ nữ trẻ có năng lực, trình độ, phẩm chất đạo đức tốt để có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ kế cận.

- Đề nghị Liên đoàn Lao động tỉnh phối hợp tuyên truyền, phổ biến, kiểm tra thực hiện pháp luật về bình đẳng giới, chế độ chính sách đối với lao động nữ.

20. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giai đoạn 5 năm và hằng năm của địa phương phù hợp với Kế hoạch về bình đẳng giới giai đoạn 2021-2025 của tỉnh và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trong cùng thời kỳ; phát huy tính sáng tạo, chủ động, tích cực trong việc huy động nguồn lực, lồng ghép việc thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này với các chương trình, kế hoạch khác có liên quan trên địa bàn; bố trí đủ cán bộ, công chức, người làm công tác bình đẳng giới ở huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn; đẩy mạnh phối hợp liên ngành, đặc biệt trong việc lồng ghép các vấn đề bình đẳng giới trong công tác hoạch định chính sách phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch tại địa phương. Thực hiện sơ kết, tổng kết kế hoạch thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu về bình đẳng giới.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021-2025, UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện hiệu quả; định kỳ hằng năm (*trước ngày 10/12*) báo cáo kết quả thực hiện về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ LĐTBXH;
 - Thường trực Tỉnh ủy;
 - Lãnh đạo HĐND tỉnh;
 - Lãnh đạo UBND tỉnh;
 - UBMTTQVN tỉnh và các tổ chức thành viên;
 - Các Ban của TU: Tổ chức, Dân vận, Tuyên giáo;
 - Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
 - UBND huyện, thành phố;
 - Công TTĐT tỉnh;
 - Lưu: VT, VP6,2,5,7.
- TN_VP6_14.KH

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Tổng Quang Thìn